

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 135/2024/HS-ST

Ngày: 20-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thảo;

Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 148/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Sơn T1, sinh năm 1989 tại Sóc Trăng; nơi thường trú: ấp B, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 00/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn N và bà Thạch Thị L; bị cáo có vợ và 02 người con (sinh năm 2009 và sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ và chuyển sang tạm giam từ ngày 15/9/2023 cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Tấn L1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. Có mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Minh T và ông Trần Thanh N1 đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Sơn T1 là đối tượng sử dụng ma túy đá (Methamphetamine) từ năm 2021.

Khoảng 10 giờ ngày 15/9/2023, bị cáo T1 gọi điện thoại cho đối tượng tên T2 (không rõ lai lịch là người bán ma túy cho bị cáo T1 nhiều lần trước đó) để hỏi mua 1.800.000 đồng ma túy và thỏa thuận địa điểm giao ma túy tại khu vực gần nhà trọ L2 thuộc khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Bị cáo T1 điều khiển xe mô tô biển số 85B1-273.26 từ phòng trọ đến địa điểm giao

ma túy đã hẹn. Đối tượng T2 đến giao 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng và bị cáo đưa 1.800.000 đồng. Bị cáo T1 về phòng trọ cất giấu ma túy tại tủ đựng ly. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo T1 đang ở phòng trọ thì có đối tượng tên H (không rõ lai lịch) gọi điện thoại qua Facebook đề hỏi mua 500.000 đồng ma túy. Bị cáo T1 lấy một ít ma túy đã mua để bán cho H. Bị cáo T1 điều khiển xe mô tô biển số 85B1-273.26 đến khu vực nhà T thuộc khu phố B, phường K, thành phố T giao ma túy cho đối tượng H và nhận 500.000 đồng rồi về phòng trọ.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phường K phối hợp cùng lực lượng bảo vệ dân phố, dân phòng và lực lượng phòng chống tội phạm tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng trọ của bị cáo T1. Qua kiểm tra phát hiện phía dưới tủ đựng ly trong phòng trọ của bị cáo T1 có cất giấu (một) gói nylon được hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Bị cáo T1 khai là ma túy mua cất giấu nhằm mục đích sử dụng và bán cho các đối tượng sử dụng ma túy. Công an phường K lập biên bản niêm phong số ma túy nêu trên và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Sơn T1. Đồng thời thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 đoạn ống hút dài 08 cm, một đầu nhọn; 03 gói nylon hờ một đầu.

Ngoài ra Công an phường K còn tiến hành tạm giữ đồ vật tài liệu liên quan gồm: 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Vivo 1820; 01 xe mô tô biển số 85B1-273.26 (do bị cáo Sơn T1 giao nộp).

Công an phường K, thành phố T lập hồ sơ ban đầu và tiến hành bàn giao bị cáo T1 cùng hồ sơ vụ việc, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 538/KL-KTHS(MT) ngày 20/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: 01 gói nylon hàn kín có khối lượng 1,8730 gam (loại Methamphetamine) (BL 36).

Quá trình điều tra bị cáo Sơn T1 khai nhận: Trong khoảng thời gian từ khoảng tháng 8/2023 đến ngày 15/9/2023, bị cáo T1 bán ma túy cho 04 đối tượng (không rõ lai lịch). Trong đó bán cho 03 đối tượng (không rõ lai lịch), mỗi người được 01 lần. Bị cáo T1 bán cho H 02 lần. Bị cáo T1 không rõ thời gian bán ma túy, chỉ nhớ bán cho H vào ngày 15/9/2023.

Xe mô tô gắn biển số 85B1-273.26. Kết quả tra cứu biển số 85B1-273.26 do ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1969, HKTT: xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận đứng tên đăng ký xe. Ông M khai trước đây có làm rút biển số xe nhưng đã làm lại biển số và đang sử dụng xe mô tô biển số 85B1-273.26. Kết quả tra cứu số khung, số máy không phát hiện số khung và số máy bị cắt hàng, đục sửa. Bị cáo Sơn T1 khai xe mô tô mua của đối tượng không rõ lai lịch với giá 3.000.000 đồng vào năm 2021, việc mua bán không làm thủ tục sang tên theo quy định (BL 71).

Cáo trạng số 165/CT-VKS.TU ngày 24/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Sơn T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sơn T1 từ 08 năm đến 09 năm tù.

Số ma túy hoàn lại sau giám định, kéo và 01 đoạn ống hút đề nghị tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động và xe mô tô gắn biển số 85B1-273.26 đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo như trên là đúng người đúng tội. Viện kiểm sát đã đề nghị các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không tranh luận tại phiên tòa. Trong phần trình bày lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Ngày 15/9/2023, tại phòng số A nhà T thuộc khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Sơn T1 có hành vi tàng trữ 1,8730 gam (loại Methamphetamine) mục đích bán cho các đối tượng sử dụng ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra khoảng thời gian từ tháng 8/2023 đến ngày 15/9/2023, bị cáo Sơn T1 đã bán ma túy cho 04 người (không rõ lai lịch), trong đó bán cho 03 người mỗi người 01 lần với giá tiền 200.000 đồng đến 500.000 đồng và bán cho đối tượng tên H (không rõ lai lịch) 02 lần, mỗi lần với số tiền 500.000 đồng. Hành vi của bị cáo Sơn T1 đã phạm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Khi thực hiện hành vi cất giấu ma túy để bán và sử dụng, bị cáo nhận thức được đây là hành vi vi phạm pháp luật, biết việc sử dụng, mua bán, tàng trữ chất ma túy bị Nhà nước cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước trong quản lý, sử dụng chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn

có ma túy sử dụng, thỏa mãn cơn nghiện nên đã cố ý phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị phát hiện, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đối chiếu tính chất, mức độ hành vi bị cáo thực hiện so với các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên đề nghị đối với các bị cáo như trên là phù hợp. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 cái kéo và 01 đoạn ống hút không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại và xe mô tô bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Buộc bị cáo phải nộp lại tiền thu lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 500.000 đồng.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Sơn T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo S (T3) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Buộc bị cáo Sơn T1 nộp Ngân sách Nhà nước 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ Chất ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư ký hiệu 538/PC09 (MT) theo Kết luận giám định số 538/KL-KTHS(MT) ngày 20/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh B;

+ 01 (một) cái kéo bằng kim loại;

+ 01 (một) đoạn ống hút dài khoảng 08cm.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820;

+ 01 xe mô tô kiểu dáng Wave gắn biển số 85B1-273.26

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Sơn T1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Thêm